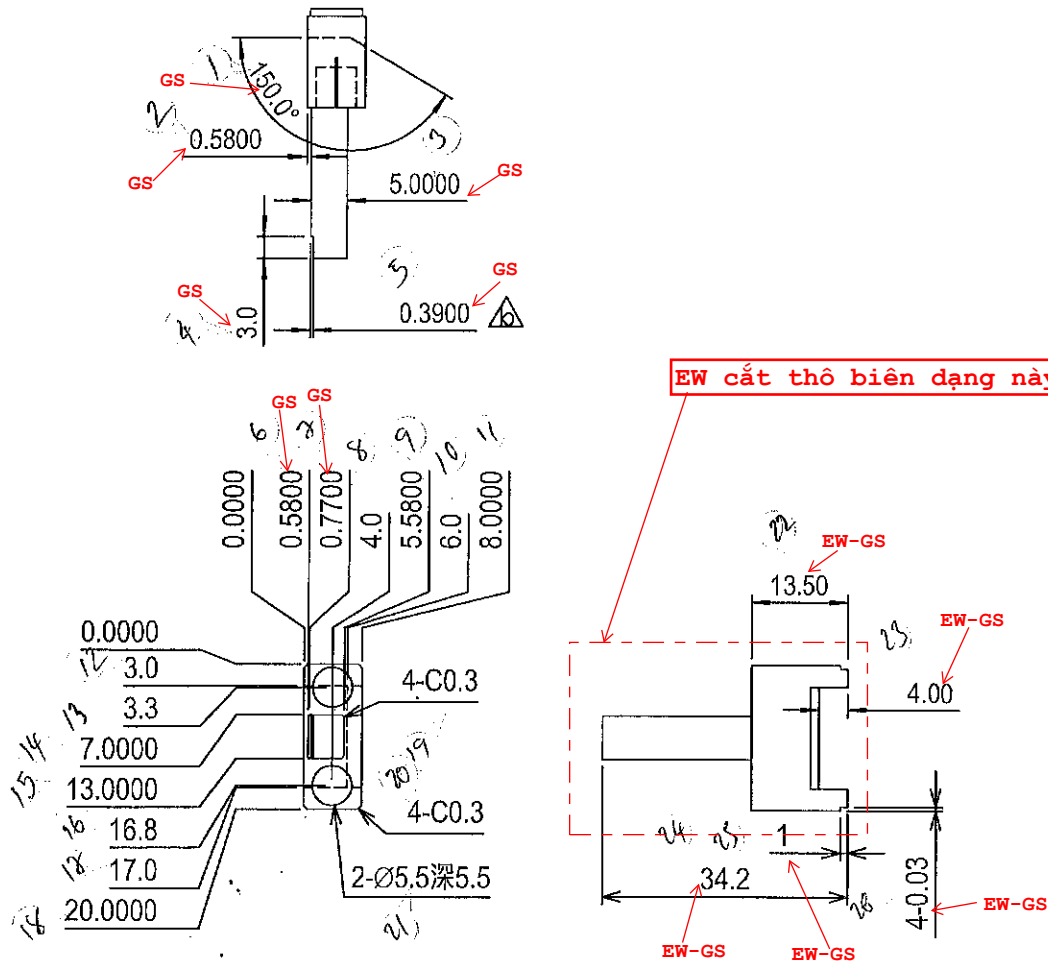


REV.	DATE	DESCRIPTION	REF.No.	DWN.	DSGND.	CHKD.	CUTTING TOLERANCE			
init.	2021/08/09	新規作成	OPS-2107-007	Wang_Guihua	Wang_Guihua		0.0000	±0.002	0.000 ⁺⁰ ₋₀	+0 -0.005
a	2021/09/23	冲压式样变更		Wang_Guihua	Wang_Guihua	Wang_Wei	0.000	±0.005	0.000 ⁻⁰ ₋₀	+0.005 -0
b	2022/08/06	金型检收变更		Wang_Guihua	Wang_Guihua	Wang_Wei	0.00	±0.01	0.00 ⁺⁰ ₋₀	+0 -0.01
							0.0	±0.1	0.00 ⁻⁰ ₋₀	+0.01 -0
							0.	±0.2	0.0 ⁺⁰ ₋₀	+0 -0.1
									0.0 ⁻⁰ ₋₀	+0.1 -0
							TOLERANCES NOT OTHERWISE SPECIFIED			
							FINISH MARKS			
							▽ (G)			



S CHUẨN

CHKD.	MATERIAL	SCALE	TITLE	PARTS NAME
Wang_Wei	WC	1:1	部品図 PART DRAWING	カッターパンチ CUT PUNCH
DSGND.	SURFACE	SIZE	部品図 部品圖	切割冲头 切割冲頭
Wang_Guihua	QUENCH&TEMPER	DATE	DWG.No.	
DWN.	HRC ~	A4V	2021/08/09	R428117

SNO: **R428117**

SỐ PCS TỐI THIỂU/1 LẦN ĐẶT HÀNG:

NGƯỜI THIẾT LẬP: **10197**

DIỄN GIẢI	THỜI GIAN CHUẨN 1P
1.VẬT LIỆU: T9*22*37	EW:75 GS:150 EN:200 KT